

# THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN VÕ VOVINAM CHÍNH KHÓA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRƯỜNG LIÊN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ - TIỂU HỌC VIETSCHOOL

**Đỗ Hữu Trường<sup>(1)</sup>; Phạm Thị Hồng Thúy<sup>(2)</sup>**

## Tóm tắt:

Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng dạy và học môn võ Vovinam chính khóa cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool thông qua khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học; kết quả dạy và học chính khóa môn Vovinam. Kết quả nghiên cứu cho thấy chương trình Vovinam chính khóa tại Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool được thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT, bảo đảm thời lượng và nội dung. Tuy nhiên, các yếu tố khác như đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy, nhận thức của phụ huynh và học sinh còn hạn chế. Kết quả học tập của học sinh chủ yếu đạt mức trung bình, tỷ lệ khá giỏi thấp, nhóm yếu và không đạt thể lực vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể. Điều này đặt ra đòi hỏi phải tiến hành tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy và học môn võ Vovinam chính khóa cho đối tượng nghiên cứu.

**Từ khóa:** Dạy học, võ Vovinam, GDTC chính khóa, Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool.

## Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: **24/07/2025**

Ngày phản biện: **18/08/2025**

Ngày đăng: **29/09/2025**

## Tác giả liên hệ:

Đỗ Hữu Trường

Email: [truongbs@gmail.com](mailto:truongbs@gmail.com)

*Tập 2, số 5 (2025), trang 8-16*

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13932>

*Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

# Current status of teaching Vovinam for primary school students at Vietschool Secondary School

**Do Huu Truong<sup>(1)</sup>; Pham Thi Hong Thuy<sup>(2)</sup>**

## Summary:

The study focused on assessing the current situation of teaching and learning Vovinam for primary school students at Vietschool through a survey of factors affecting teaching and learning activities; results of teaching and learning Vovinam. The research results showed that the Vovinam program at Vietschool was implemented in accordance with the regulations of the Ministry of Education and Training, ensuring duration and content. However, other factors such as teaching staff, facilities, teaching methods and forms, and awareness of parents and students are still limited. The learning outcomes of students are mainly average, the rate of good and excellent students is low, the weak and physically unfit group still accounts for a significant proportion. This requires the implementation of appropriate and effective solutions to improve the quality of teaching and learning Vovinam for the research subjects.

**Keywords:** Teaching, Vovinam martial arts, formal physical education, Vietschool Inter-level Secondary School.

## Article Information:

Received: **24/07/2025**

Review date: **18/08/2025**

Published: **29/09/2025**

## Corresponding Author:

Do Huu Truong

Email: [truongbs@gmail.com](mailto:truongbs@gmail.com)

*Vol.2, Issue 5 (2025), pp 8-16*

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13932>

*Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

<sup>(1)</sup>PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

<sup>(2)</sup>ThS, Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Vovinam không chỉ là môn thể thao rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện mà còn góp phần giáo dục ý chí, kỷ luật, tinh thần thượng võ và lòng tự hào dân tộc cho học sinh ngay từ bậc Tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế tại nhiều trường học nói chung và tại Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool còn tồn tại nhiều vấn đề như chương trình chưa thật sự phù hợp lứa tuổi, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên còn hạn chế, mức độ hứng thú của học sinh chưa đồng đều. Việc nghiên cứu thực trạng nhằm đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, từ đó đề xuất giải pháp thiết thực, nâng cao chất lượng dạy học Vovinam sẽ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh trong giai đoạn hiện nay. Việc nghiên cứu thực trạng dạy học môn võ Vovinam chính khóa cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định vai trò của giáo dục thể chất (GDTC) gắn với văn hóa dân tộc trong nhà trường.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm và Phương pháp Toán học thông kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool, thời điểm năm học 2022-2023.

Khảo sát được tiến hành trên 291 học sinh Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 tại Trường Liên cấp THCS-TH Vietschool, trong đó có 68 HS lớp 1, 62 HS lớp 2; 58 HS lớp 3; 60 HS lớp 4 và 43 HS lớp 5.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Tiến hành nghiên cứu thực trạng dạy và học môn võ Vovinam trong chương trình chính khóa, trên cơ sở đánh giá các yếu tố đảm bảo chất lượng dạy và học, kết quả học tập và sự phát triển thể lực của học sinh tiểu học từ lớp 1 tới lớp 5. Cụ thể:

### 1. Thực trạng sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo trong hoạt động dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool

Tiến hành khảo sát sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường trong hoạt động dạy học môn Vovinam cho học sinh tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tổng số 35 người. Trong đó có: 08 cán bộ quản lý; Giáo viên giảng dạy môn GDTC 4 người; giáo viên các bộ môn khác 23 người đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả phỏng vấn giữa các nhóm bằng  $\chi^2$ . Kết quả được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả khảo sát sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo về công tác dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool (n= 35)**

| Nội dung                        | Cán bộ quản lý<br>(n=08) |       | Giáo viên Thể<br>dục (n=4) |       | Giáo viên khác<br>(n=23) |       | So sánh        |       |
|---------------------------------|--------------------------|-------|----------------------------|-------|--------------------------|-------|----------------|-------|
|                                 | m <sub>i</sub>           | %     | m <sub>i</sub>             | %     | m <sub>i</sub>           | %     | χ <sup>2</sup> | P     |
| Sự quan tâm của lãnh đạo Trường |                          |       |                            |       |                          |       |                |       |
| Rất quan tâm                    | 6                        | 75.00 | 3                          | 75.00 | 18                       | 78.26 | 3.15           | >0.05 |
| Quan tâm                        | 2                        | 25.00 | 1                          | 25.00 | 5                        | 21.73 |                |       |
| Ít quan tâm                     | 0                        | 0.00  | 11                         | 28.95 | 22                       | 23.40 |                |       |
| Sự chỉ đạo của lãnh đạo Trường  |                          |       |                            |       |                          |       |                |       |
| Rất kịp thời                    | 6                        | 75.00 | 3                          | 75.00 | 18                       | 78.26 | 3.15           | >0.05 |
| Kịp thời                        | 2                        | 25.00 | 1                          | 25.00 | 5                        | 21.73 |                |       |
| Chưa kịp thời                   | 0                        | 0.00  | 11                         | 28.95 | 22                       | 23.40 |                |       |

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả khảo sát sự quan tâm của lãnh đạo trường về công tác dạy học môn Vovinam cho học sinh tiểu học Trường Liên THCS – TH Vietschool thông qua 2 nội dung với 6 mức đánh giá ở 3 nhóm đối tượng là lãnh đạo quản lý, đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC và các giáo viên khác đều thu được kết quả đồng nhất ở mức rất quan tâm và rất kịp thời. Khi so sánh giá trị  $\chi^2$  thì kết quả  $\chi^2 = 3.15$  với  $p > 0.05$ . Như vậy, khẳng định rằng lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến công tác GDTC của nhà trường, trong đó hoạt động dạy học môn Vovinam cho học sinh trong chương trình chính khóa là minh chứng cụ thể sự mong muốn nâng

cao chất lượng môn học này trong chương trình giảng dạy của nhà trường.

## **2. Thực trạng nhận thức của học sinh, phụ huynh về vai trò, vị trí của môn Vovinam trong công tác GDTC**

Khảo sát thực trạng nhận thức thức của học sinh, phụ huynh về vai trò, vị trí của môn Vovinam trong công tác GDTC thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tổng số 35 người, trong đó học sinh là 291 và phụ huynh là 285 đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả phỏng vấn giữa các nhóm bằng  $\chi^2$ . Kết quả được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả khảo sát nhận thức về vai trò, vị trí của môn Vovinam trong công tác GDTC**

| Nội dung                                                                              | Học sinh (n=291) |       | Phụ huynh (n=285) |       | So sánh  |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------|-------------------|-------|----------|-------|
|                                                                                       | m <sub>i</sub>   | %     | m <sub>i</sub>    | %     | $\chi^2$ | P     |
| <b>Nhận thức về tầm quan trọng của môn Vovinam trong công tác GDTC trong giáo dục</b> |                  |       |                   |       |          |       |
| Rất quan trọng                                                                        | 50               | 17.18 | 45                | 14.78 | 21.05    | <0.05 |
| Quan trọng                                                                            | 94               | 32.30 | 97                | 34.03 |          |       |
| Không quan trọng                                                                      | 151              | 51.89 | 143               | 50.17 |          |       |
| <b>Nhận thức về tác dụng của môn Vovinam trong công tác GDTC trong giáo dục</b>       |                  |       |                   |       |          |       |
| Tác dụng rất tốt                                                                      | 48               | 16.49 | 43                | 15.08 | 19.32    | <0.05 |
| Tác dụng tốt                                                                          | 97               | 33.33 | 99                | 34.76 |          |       |
| Bình thường                                                                           | 115              | 39.51 | 118               | 41.40 |          |       |
| Tác dụng ít                                                                           | 25               | 8.59  | 20                | 7.01  |          |       |
| Không có tác dụng                                                                     | 6                | 2.06  | 5                 | 1.75  |          |       |

Qua kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy, kết quả nghiên cứu ở bảng 2 cho thấy nhận thức của học sinh và phụ huynh về vai trò môn Vovinam trong GDTC còn hạn chế. Tỷ lệ đánh giá “rất quan trọng” chỉ đạt 17,18% ở học sinh và 14,78% ở phụ huynh; trong khi mức “không quan trọng” lại chiếm hơn 50% ở cả hai nhóm. Giá trị kiểm định  $\chi^2 = 21,05$  với  $p < 0,05$  cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Về đánh giá tác dụng của môn học, chỉ 16,49% học sinh và

15,08% phụ huynh cho rằng Vovinam có tác dụng “rất tốt”, trong khi trên 40% nhận định ở mức “bình thường” và một tỷ lệ nhỏ cho rằng ít hoặc không có tác dụng. Kết quả kiểm định  $\chi^2 = 19,32$  ( $p < 0,05$ ) tiếp tục khẳng định xu hướng này. Như vậy, một bộ phận đáng kể học sinh và phụ huynh chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò và tác dụng của môn Vovinam, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng triển khai trong chương trình chính khóa.

**Bảng 3. Thực trạng phân phối nội dung chương trình môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| TT    | Nội dung giảng dạy                          | Lớp 1       |         | Lớp 2  |         | Lớp 3  |         | Lớp 4  |         | Lớp 5   |         |
|-------|---------------------------------------------|-------------|---------|--------|---------|--------|---------|--------|---------|---------|---------|
|       |                                             | Số giờ      | tỉ lệ % | Số giờ | tỉ lệ % | Số giờ | tỉ lệ % | Số giờ | tỉ lệ % | Số giờ  | tỉ lệ % |
| Lớp 1 | Chủ đề 1: Kỹ thuật bộ tấn                   | 16          | 22.85   |        |         |        |         |        |         |         |         |
|       | Chủ đề 2: Kỹ thuật bộ đâm                   | 21          | 30.0    |        |         |        |         |        |         |         |         |
|       | Chủ đề 3: Kỹ thuật bộ chém                  | 22          | 31.42   |        |         |        |         |        |         |         |         |
|       | Ôn tập                                      | 9           | 12.85   |        |         |        |         |        |         |         |         |
|       | Kiểm tra                                    | 2           | 2.85    |        |         |        |         |        |         |         |         |
|       | Tổng số giờ                                 | 70          |         |        |         |        |         |        |         |         |         |
| Lớp 2 | Chủ đề 1: Kỹ thuật bộ gạt                   |             |         | 25     | 35.41   |        |         |        |         |         |         |
|       | Chủ đề 2: Kỹ thuật bộ đá                    |             |         | 34     | 48.57   |        |         |        |         |         |         |
|       | Ôn tập                                      |             |         | 9      | 12.85   |        |         |        |         |         |         |
|       | Kiểm tra                                    |             |         | 2      | 2.85    |        |         |        |         |         |         |
|       | Tổng số giờ                                 | 70          |         |        |         |        |         |        |         |         |         |
| Lớp 3 | Chủ đề 1: Kỹ thuật tự vệ khi bị ôm          |             |         |        |         | 30     | 42.85   |        |         |         |         |
|       | Chủ đề 2: Kỹ thuật tự vệ khi bị nắm ngực áo |             |         |        |         | 29     | 41.42   |        |         |         |         |
|       | Ôn tập                                      |             |         |        |         | 9      | 12.85   |        |         |         |         |
|       | Kiểm tra                                    |             |         |        |         | 2      | 2.85    |        |         |         |         |
|       | Tổng số giờ                                 | 70          |         |        |         |        |         |        |         |         |         |
| Lớp 4 | Chủ đề 1: Kĩ thuật khóa tay                 |             |         |        |         |        |         | 25     | 35.71   |         |         |
|       | Chủ đề 2: Kĩ thuật bộ chỏ                   |             |         |        |         |        |         | 34     | 48.57   |         |         |
|       | Ôn tập                                      |             |         |        |         |        |         | 9      | 12.85   |         |         |
|       | Kiểm tra                                    |             |         |        |         |        |         | 2      | 2.85    |         |         |
|       | Tổng số giờ                                 | 70          |         |        |         |        |         |        |         |         |         |
| Lớp 5 | Chủ đề 1: Nhập môn quyền                    |             |         |        |         |        |         |        |         | 36      |         |
|       | Chủ đề 2: Chiến thuật trong thi đấu         |             |         |        |         |        |         |        |         | 2332.85 |         |
|       | Ôn tập                                      |             |         |        |         |        |         |        |         | 9       | 12.85   |
|       | Kiểm tra                                    |             |         |        |         |        |         |        |         | 2       | 2.85    |
|       |                                             | Tổng số giờ | 70      |        |         |        |         |        |         |         |         |

### 3. Thực trạng phân phối nội dung Chương trình môn Vovinam cho học sinh tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool

Tiến hành đánh giá thực trạng phân phối nội dung chương trình môn Vovinam của học sinh tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool thông qua phân tích thực tế chương trình môn học và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên giảng dạy. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool là trường tư thực, do đặc thù của nhà trường nên môn học GDTC nhà trường chọn môn Vovinam đưa vào chương trình giảng dạy của nhà trường và vẫn thực hiện theo thông tư 32 về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả phân phối nội dung chương trình môn học

Vovinam cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số là 70 tiết. được phân phối 2 tiết /1 tuần. Nội dung chương trình được sắp xếp logic, đảm bảo hệ thống kỹ thuật của môn Vovinam, đồng thời đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của từng bậc học. Qua kết quả bảng 3 khẳng định phân phối nội dung chương trình môn Vovinam đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đối tượng là học sinh Tiểu học.

### 4. Thực trạng đội ngũ giáo viên môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool

Bảng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu lưu trữ nghiên cứu tiến hành khảo thực trạng trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

**Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giáo viên môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| Chỉ số TT | Giới tính |     | Trình độ đào tạo chuyên môn |         |          | Thâm niên 10 năm | Tuổi đời |      |     | Tỉ lệ giáo viên/học sinh |
|-----------|-----------|-----|-----------------------------|---------|----------|------------------|----------|------|-----|--------------------------|
|           | Nam       | Nữ  | Thạc sĩ                     | Đại học | Cao đẳng |                  | > 50     | < 40 | <30 |                          |
| Số lượng  | 0         | 1   | 0                           | 1       | 0        | 1                | 0        | 1    | 0   | 1/291                    |
| Tỉ lệ %   | 0.0       | 100 | 0.0                         | 100     | 0.0      | 100              | 0.0      | 100  | 0.0 |                          |

Qua kết quả bảng 4 cho thấy: Số lượng giáo viên giảng dạy môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool chỉ có 01 nữ giáo viên có trình độ Đại học, tuổi đời dưới 40, số năm công tác dưới 10 năm. Như vậy, thực trạng trên phản ánh khách quan về sự thiếu hụt lực lượng giáo viên giảng dạy môn Vovinam, minh chứng bằng tỉ lệ 1 giáo viên/ 291 học sinh, với số lượng 10 lớp, mỗi lớp 2 tiết /1 tuần thì 1 giáo viên giảng dạy 30 tiết. Bên cạnh đó, bản thân giáo viên là nữ, thâm niên công tác chưa nhiều, tuổi đời trẻ nên cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giảng dạy môn học này. Đây là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng tới chất lượng dạy học môn Vovinam tại Trường.

### 5. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool

Kết quả khảo sát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường được trình bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: tổng số cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool có 16 hạng mục. Chất lượng cơ sở vật chất được đánh giá từ mức trung bình đến tốt, không có hạng mục kém chất lượng. Như vậy, về chất lượng cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học môn Vovinam cho học sinh của nhà trường. Tuy nhiên, về số lượng cơ sở vật chất thì còn hết sức hạn chế. Khi số sánh tỉ lệ 1 lớp học trung bình có 20 học sinh thì mức độ đáp ứng nhu cầu tập luyện của các hạng mục chỉ từ 10% đến 80%.

**Bảng 5. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy học môn Vovinam của Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| STT | Cơ sở vật chất     | Số lượng | Đơn vị | Chất lượng | Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%) |
|-----|--------------------|----------|--------|------------|-------------------------------|
| 1   | Nhà tập            | 1        | Cái    | Tốt        | 80                            |
| 2   | Thảm tập           | 1        | Cái    | TB         | 80                            |
| 3   | Vợt đá đôi         | 4        | Cái    | Tốt        | 20                            |
| 4   | Địch đá            | 2        | Cái    | Tốt        | 10                            |
| 5   | Bao cát            | 3        | Cái    | Tốt        | 15                            |
| 6   | Xích               | 3        | Cái    | Tốt        | 15                            |
| 7   | Giáp thi đấu       | 8        | Cái    | TB         | 40                            |
| 8   | Găng tay thi đấu   | 8        | Đôi    | TB         | 40                            |
| 9   | Mũ bảo hộ          | 8        | Cái    | TB         | 40                            |
| 10  | Bảo hộ chân tay    | 8        | Đôi    | TB         | 40                            |
| 11  | Bảo hộ cuki ( nam) | 2        | Cái    | TB         | 10                            |
| 12  | Gương tập          | 4        | Chiếc  | Tốt        | 20                            |
| 13  | Đao                | 0        | Chiếc  | 0          | 0                             |
| 14  | Kiếm               | 0        | Chiếc  | 0          | 0                             |
| 15  | Côn                | 0        | Chiếc  | 0          | 0                             |
| 16  | Tạ tay             | 0        | Chiếc  | 0          | 0                             |

Đây chính là 1 trong những yếu tố ảnh hưởng không tốt đến chất lượng dạy học môn Vovinam cho học sinh của nhà trường.

#### **6. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

##### **6.1. Thực trạng hình thức tổ chức dạy học môn Vovinam học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

Hình thức tổ chức dạy học đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học. Kết quả khảo sát hình thức tổ chức dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy, trong 06 hình thức tổ chức dạy học được tổng hợp và phỏng vấn giáo viên trực tiếp dạy học môn Vovinam thì chỉ có 02 hình thức tổ chức dạy học được giáo viên thường

xuyên sử dụng là “Dạy học đồng loạt và Dạy học tự học”, tỉ lệ này chiếm 100%. Hình thức ít sử dụng là hình thức “Dạy theo nhóm, thảo luận, tham quan, ngoại khóa”. Bên cạnh đó, mức độ đánh giá “Không sử dụng” ở cả 06 hình thức này là 0%. Như vậy, về hình thức tổ chức dạy học hiện nay của giáo viên còn hạn chế về số lượng, chưa mang tính tích cực, chưa lấy học sinh làm trung tâm. Do vậy sẽ ảnh hưởng đến chất lượng môn học Vovinam của học sinh Nhà trường.

##### **6.2. Thực trạng phương pháp dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

Tiến hành khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool thông qua phỏng vấn trực tiếp giáo viên. Kết quả được trình bày ở bảng 7.

**Bảng 6. Thực trạng hình thức tổ chức dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool (n=1)**

| STT | Hình thức dạy học | Mức độ sử dụng |     |            |     |               |     |
|-----|-------------------|----------------|-----|------------|-----|---------------|-----|
|     |                   | Thường sử dụng |     | Ít sử dụng |     | Không sử dụng |     |
|     |                   | $m_i$          | %   | $m_i$      | %   | $m_i$         | %   |
| 1   | Đồng loạt         | 1              | 100 | 0          | 0.0 | 0             | 0.0 |
| 2   | Theo nhóm         | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 3   | Thảo luận         | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 4   | Tham quan         | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 5   | Tự học            | 1              | 100 | 0          | 0.0 | 0             | 0.0 |
| 6   | Ngoại khóa        | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |

**Bảng 7. Thực trạng phương pháp dạy học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| STT | Phương pháp                 | Mức độ sử dụng |     |            |     |               |     |
|-----|-----------------------------|----------------|-----|------------|-----|---------------|-----|
|     |                             | Thường sử dụng |     | Ít sử dụng |     | Không sử dụng |     |
|     |                             | $m_i$          | %   | $m_i$      | %   | $m_i$         | %   |
| 1   | Phương pháp sử dụng lời nói | 1              | 100 | 0          | 0.0 | 0             | 0.0 |
| 2   | Phương pháp thị phạm        | 1              | 100 | 0          | 0.0 | 0             | 0.0 |
| 3   | Phương pháp lặp lại         | 1              | 100 | 0          | 0.0 | 0             | 0.0 |
| 4   | Phương pháp quãng cách      | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 5   | Phương pháp vòng tròn       | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 6   | Phương pháp biến tấu        | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 7   | Phương pháp tư duy          | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 8   | Phương pháp trò chơi        | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |
| 9   | Phương pháp thi đấu         | 0              | 0.0 | 1          | 100 | 0             | 0.0 |

Qua bảng 7 cho thấy, giáo viên đã sử dụng cả 09 phương pháp phỏng vấn. Tuy nhiên, mức độ sử dụng thì đang chủ yếu ở “Ít sử dụng” là 06/ 09 phương pháp, chiếm tỉ lệ 100%. Chỉ có 03 phương pháp là được giáo viên sử dụng truyền xuyên. Như vậy, việc sử dụng các phương pháp dạy học là chưa được đa dạng, phối hợp giữa các phương pháp dạy học là hạn chế. Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy đây là yếu tố làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng dạy

học môn Vovinam cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool.

#### **7. Thực trạng kết quả học tập môn Vovinam trong chương trình chính khóa của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

Đánh giá kết quả học tập môn Vovinam trong năm học 2022- 2023 thông qua phân tích kết quả học tập của học sinh. Kết quả được trình bày ở bảng 8.

**Bảng 8. Thực trạng kết quả xếp loại học tập môn Vovinam của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| Khối               | Kết quả phân loại |         |                |         |                |         |                |         |
|--------------------|-------------------|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|---------|
|                    | Giỏi              |         | Khá            |         | Trung bình     |         | Yếu            |         |
|                    | m <sub>i</sub>    | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % |
| Khối lớp 1 (n=68)  | 8                 | 11.76   | 11             | 16.17   | 35             | 51.47   | 14             | 20.58   |
| Khối lớp 2 (n= 62) | 9                 | 14.51   | 13             | 20.96   | 31             | 50.0    | 9              | 14.51   |
| Khối lớp 3 (n=58)  | 10                | 17.24   | 11             | 18.96   | 32             | 55.17   | 5              | 8.62    |
| Khối lớp 4 (n=60)  | 11                | 18.33   | 14             | 23.33   | 28             | 46.66   | 7              | 11.66   |
| Khối lớp 5 (n=43)  | 9                 | 20.93   | 11             | 25.58   | 21             | 48.83   | 2              | 4.65    |

Qua bảng 8 cho thấy, kết quả học tập của học sinh các khối từ 1 đến 5 có tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi; khá thấp, tỉ lệ này chỉ chiếm từ 11.76% đến 20.93% loại giỏi và 16.17% đến 25.58% loại khá; bên cạnh đó, tỉ lệ học sinh đạt kết quả xếp loại trung bình chiếm tỉ lệ cao nhất, từ 46.66% đến 55.17%; đặc biệt, tỉ lệ học sinh xếp loại yếu vẫn còn tồn tại khá nhiều, chiếm từ 4.65% đến 20.58%. Kết quả khảo sát cũng cho

thấy, kết quả học tập của học sinh có xu hướng xếp loại tốt tăng lên theo lớp học, học sinh lớp 4, 5 tốt hơn học sinh lớp 1,2,3.

#### **8. Thực trạng thể lực của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

Tiến hành khảo sát thể lực của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool thông qua các test quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả được trình bày ở bảng 9.

**Bảng 9. Thực trạng thể lực của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

| Khối lớp   | Giới tính  | Kết quả phân loại |         |                |         |                |         |
|------------|------------|-------------------|---------|----------------|---------|----------------|---------|
|            |            | Tốt               |         | Đạt            |         | Không đạt      |         |
|            |            | m <sub>i</sub>    | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % |
| Khối lớp 1 | Nam (n=32) | 5                 | 15.62   | 21             | 65.62   | 6              | 18.75   |
|            | Nữ ( n=36) | 3                 | 8.33    | 25             | 69.44   | 8              | 22.22   |
| Khối lớp 2 | Nam (n=37) | 5                 | 13.51   | 28             | 75.67   | 4              | 10.81   |
|            | Nữ (n= 25) | 4                 | 16.0    | 16             | 64.0    | 5              | 20.0    |
| Khối lớp 3 | Nam (n=27) | 5                 | 18.51   | 20             | 74.0    | 2              | 7.40    |
|            | Nữ (n=31)  | 5                 | 16.12   | 23             | 74.19   | 3              | 9.67    |
| Khối lớp 4 | Nam (n=37) | 6                 | 16.21   | 28             | 73.68   | 3              | 8.10    |
|            | Nữ (n=23)  | 5                 | 21.73   | 14             | 60.86   | 4              | 17.39   |
| Khối lớp 5 | Nam (n=22) | 5                 | 22.72   | 16             | 72.72   | 1              | 4.54    |
|            | Nữ (n=21)  | 4                 | 19.04   | 16             | 76.19   | 1              | 4.76    |



**Cần có các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học môn võ Vovinam chính khóa cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool**

Qua bảng 9 cho thấy: Kết quả đánh giá trình độ thể lực của học sinh Tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT theo 3 mức “Tốt”; “Đạt” và “Không đạt”; học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 phần lớn xếp loại đạt, tỉ lệ này chiếm từ 60.86% đến 76.19%; Tiếp đó là tỉ lệ học sinh xếp loại thể lực “Tốt” chiếm tỉ lệ từ 8.33% đến 22.72%, đặc biệt tỉ lệ học sinh không đạt tiêu chuẩn thể lực còn tồn tại khá nhiều, chiếm từ 4.54% đến 22.22%. Kết quả cũng cho thấy xu hướng các khối lớp lớn (lớp 4, 5) thì thể lực có xu hướng xếp loại tốt cao hơn các khối lớp nhỏ, song nhìn tổng thể thì thể lực của học sinh tiểu học Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool còn hạn chế cần phải được nâng cao hơn nữa.

**KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Vovinam chính khóa tại Trường Liên cấp THCS – TH Vietschool cho thấy: chương trình được thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT, bảo đảm thời lượng, cấu trúc và nội dung phù hợp với lứa

tuổi. Tuy nhiên, năm yếu tố khác gồm đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, phương pháp và tổ chức giảng dạy, nhận thức của cả phụ huynh và học sinh chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học. Đánh giá kết quả học tập cho thấy phần lớn học sinh chỉ đạt mức trung bình, tỷ lệ khá giỏi thấp, trong khi nhóm yếu còn chiếm tỷ lệ đáng kể. Về thể lực, đa số học sinh ở mức “Đạt”, tỷ lệ “Tốt” thấp và vẫn tồn tại một nhóm không nhỏ học sinh “Không đạt”. Điều này phản ánh rõ nhu cầu cần thiết phải có

giải pháp mang tính đồng bộ để nâng cao chất lượng dạy học môn Vovinam cho học sinh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Đình Bầm (2003), *Quản lý chuyên ngành TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số: 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.
3. Trần Đức Dũng và cộng sự (2014), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh phổ thông từ lớp 1 tới lớp 12 (thời điểm 2002-2014)”, *Đề tài NCKH cấp Bộ*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4. Bùi Quang Hải (2008), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc từ 6 – 10 tuổi”, *Luận án Tiến sĩ Giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
5. Nôvicốp A. D, Mátvêép L. P (1976), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, (dịch: Phạm Trọng Thanh và Lê Văn Lắm), Nxb TDTT, Hà Nội.

## MỤC LỤC

### 1. Nguyễn Văn Phúc; Đỗ Tuấn Việt

Đánh giá thực trạng phát triển sức mạnh tốc độ trong tập luyện võ thuật của học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1

### Nguyen Van Phuc; Do Tuan Viet

Evaluation of the current status of speed strength development in martial arts training of students of Army Officer School 1

### 8. Đỗ Hữu Trường; Phạm Thị Hồng Thúy

Thực trạng dạy học môn võ Vovinam chính khóa cho học sinh Tiểu học Trường Liên cấp Trung học Cơ sở - Tiểu học Vietschool

### Do Huu Truong; Pham Thi Hong Thuy

Current status of teaching Vovinam for primary school students at Vietschool Secondary School

### 17. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Đình Nam

Thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Dinh Nam

Current status of professional competence in teaching practice of students majoring in Martial Arts - Boxing, Physical Education, Bac Ninh Sport University

### 24. Trần Văn Khôi; Nguyễn Quý Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam học sinh Đội tuyển Bóng rổ Trường Tiểu học Nghĩa Tân - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội

### Tran Van Khoi; Nguyen Quy Thang

Choosing exercises to develop speed endurance for male students of the Basketball Team of Nghia Tan Primary School - Cau Giay District - Hanoi City

### 29. Phạm Đình Quý; Đỗ Hoàng Hiếu

Ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi của vận động viên tại Thành phố Hồ Chí Minh

### Pham Dinh Quy; Do Hoang Hieu

The impact of social media on athlete behavior in Ho Chi Minh City

### 35. Vũ Hữu Trí

Thực trạng công tác huấn luyện sức mạnh tốc độ trong vượt vật cản 100m + 100m cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1

### Vu Huu Tri

Current status of speed strength training in overcoming 100m + 100m obstacles for students of Army Officer School 1

### 40. Hương Xuân Nguyên; Sengdavanh Duangpanya

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ của nam vận động viên lứa tuổi 14-15 Đội tuyển Bóng bàn Thủ đô Viêng Chăn Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

### Huong Xuan Nguyen; Sengdavanh Duangpanya

Building standards for assessing speed strength of male athletes aged 14-15 Table Tennis Team of Vientiane Capital, Lao People's Democratic Republic

**45. Nguyễn Thị Phương Loan**

Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan loại đa phương án trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Thi Phuong Loan**

Building a set of objective multiple-choice test questions in assessing learning outcomes of the Science of physical education and sport at Bacninh Sport University

**53. Nguyễn Thị Hiền; Nguyễn Thu Hường**

Thực trạng sức mạnh trong ném lựu đạn, học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh của nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điện lực

**Nguyen Thi Hien; Nguyen Thu Huong**

The reality of strength in grenade throwing, national defense and security education course of first-year male students at the University of Electricity

**57. Lê Minh Uyên; Mai Thị Phương Liên**

Thực trạng công tác giảng dạy Bơi ếch cho học viên văn bằng 2, Trường Sĩ quan Lục quân 1

**Le Minh Uyen; Mai Thi Phuong Lien**

Current status of teaching Breaststroke for second degree students, Military School I

**63. Nguyễn Thành Viên**

Thực trạng và giải pháp nâng cao động lực, thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Ngân hàng – Phân viện Bắc Ninh

**Nguyen Thanh Vien**

Current situation and solutions to improve motivation and attitude towards physical education of students of Banking Academy - Bac Ninh Branch

**70. Nguyễn Văn Ngọc**

Phát triển hoạt động thể thao ngoại khóa nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho sinh viên Học viện Ngân hàng

**Nguyen Van Ngoc**

Developing extracurricular sports activities to improve physical and mental health for students of Banking Academy of Vietnam

**76. Trần Quang Hùng; Đỗ Thùy Giang**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực trong huấn luyện Bơi vũ trang cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1

**Tran Quang Hung; Do Thuy Giang**

Choosing physical development exercises in Armed Swimming training for students of Army Officer School 1

**82. Nguyễn Minh Vương; Nguyễn Quốc Trung**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ của nam sinh viên câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Tài chính – Marketing

**Nguyen Minh Vuong; Nguyen Quoc Trung**

Selecting and applying speed strength development exercises for male students of the Basketball Club of the University of Finance and Marketing

**87. Phạm Cao Cường**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn của nữ sinh viên đội tuyển Karate Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

**Pham Cao Cuong**

Selecting and applying specialized physical development exercises for female students of the Karate team of the University of Economics and Industrial Technology

**93. Trương Đức Thắng; Nguyễn Thị Việt Nga; Ngô Sách Thọ; Nguyễn Thị Thuỳ Dương; Nguyễn Thị Thu Hiền; Đinh Thị Hằng**

Đánh giá thực trạng công tác hồi phục sau tập luyện cho vận động viên các đội tuyển trẻ Quốc gia Việt Nam

**Truong Duc Thang; Nguyen Thi Viet Nga; Ngo Sach Tho; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Thu Hien; Dinh Thi Hang**

Assessment of the current status of post-training recovery for athletes of Vietnam National Youth Teams

**101. Lê Minh Nhất; Phạm Minh Huyền; Nguyễn Lê Phạm Huỳnh**

Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển sức mạnh chuyên môn cho sinh viên Câu lạc bộ Gym-Fitness Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

**Le Minh Nhat; Pham Minh Huyen; Nguyen Le Pham Huynh**

Research selected some exercises Developing professional strength for students of Gym - Fitness Club, Ho Chi Minh City University of Technology

**108. Nguyễn Văn Phúc; Phan Thế Gia Hiền**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phong trào tập luyện thể dục Aerobic trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Nguyen Van Phuc; Phan The Gia Hien**

Current status of factors affecting the aerobic exercise movement in Bac Tu Liem District, Hanoi



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

**Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University**

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

e-ISSN 3030-4822

**Tập 2**

**Số 5-2025**

